

**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN BÀI TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN NGHỈ HỌC ĐỂ PHÒNG DỊCH COVID – 19
ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1 (LẦN 2)**

A. ĐỌC

Bài 1:

- ch, nh, ia, ua, oi, ay, eo, au, on, en, ươn, ong, ung, uông, om.
- tuổi thơ, tươi cười, nâng niu, sừng hươu, trốn tìm, đồng ruộng, cuốn sách, rước đèn, xanh biếc, ngăn nắp.

Quê hương là con diều biếc

Trong vòm lá mới chồi non

Chiều chiều con thả trên đồng

Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa

Quê hương là con đò nhỏ

Quả ngon dành tận cuối mùa

Êm đêm khuya nước ven sông

Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.

Bài 2:

- tr, th, ai, ây, ao, âu, an, uôn, ông, ương, am, im, uôm, ắt, ít, oc.
- ngày hội, nhảy dây, sáo sậu, khăn rằn, công viên, mũm mĩm, diễn kịch, họp tổ dân phố, giấy nháp, hấp dẫn.

Đi đến nơi nào

Lời chào đi trước

Trên trời mây trắng như bông

Lời chào dẫn bước

Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây

Chẳng sợ lạc nhà

Mấy cô má đỏ hây hây

Lời chào kết bạn

Đội bông như thê đội mây về làng.

Con đường bớt xa.

Bài 3:

- ngh, uri, yêu, ưu, ươn, ang, ương, inh, om, ơm, et, uc, ôc, ich, ập.
- rau cải, kì diệu, thung lũng, bay liệng, ngọt mưa, thời tiết, nóng nực, bản nhạc, nhảy sạp, chấp nhận.

Những đàn chim ngói

Mặc áo màu nâu

Đeo cười mở cổ

Chân đất hồng hồng

Như nung qua lửa.

Vàng mơ như trái chín

Nhành giẻ treo nơi nào

Gió đưa hương thơm lạ

Đường tới trường thôn xao.

Bài 4:

- gh, gi, ur, eo, iu, ân, in, ăng, anh, ăm, ăt, ac, uc, ăp, yêu.
- hiểu bài, hươu sao, khen ngợi, viên phấn, tiếng hót, hạt thóc, thơm phức, tham công, kênh rạch, hội họp.
- Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.
- Nắng đã lên. Lúa trên nương đã chín. Trai gái bản mường cùng vui vào hội.
- Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào.

Bài 5:

- kh, ngh, ôi, êu, ơn, ung, âm, iêm, ot, at, iêt, uôi, iêc, ich, op.
- leo trèo, bận rộn, vươn vai, lưỡi liềm, thật thà, mút gừng, chuột nhắt, chênh chếch, phích nước.

Tay mẹ

Bao tháng, bao năm, mẹ bế anh em chúng con trên đôi tay mềm mại ấy! Cơm chúng con ăn, tay mẹ nấu; nước chúng con uống, tay mẹ xách, mẹ đun. Trời nóng, gió từ tay mẹ đưa chúng con vào giấc ngủ. Trời rét, vòng tay mẹ lại ủ ấm cho chúng con.

Bài 6:

- ph, qu, oi, iêu, un, ung, eng, ênh, ôm, yêm, ôt, uôt, ắc, ach, ap.
- bầu rượu, leng keng, cuộn dây, mầm non, cháy đượm, đông nghịt, vàng trắng, bập bênh, cướp cờ.

Cây xoài của ông em

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân, khi em còn đi lẫm chẫm.

Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông từng chùm quả to, đung đưa theo gió, em càng nhớ ông.

Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín mọng, vàng đẹp, to nhất, bày lên bàn thờ ông.

Bài 7:

- nh, ng, ui, ây, au, uôn, iêng, im, yêm, ơt, ươt, ắc, uộc, êch, ắp.
- buổi chiều, cuộn cuộn, phẳng lặng, luống cày, mềm mại, đầu vật, bát ngát, bức tường, chim chích bông, vở tập viết

Con quạ thông minh

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một cái lọ có nước. Nhưng nước trong lọ quá ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Quạ nghĩ ra một cách: nó lấy mỏ gấp từng viên sỏi bỏ vào lọ. Một lúc sau, nước dâng lên, quạ tha hồ uống.

Bài 8:

- oi, iêm, ay, ươu, on, en, ung, anh, ăm, im, êt, yên, iêc, op, âng.
- âu yếm, tùm tùm, nhóm lửa, sừng hươu, thuộc bài, dệt vải, bênh vực, tuốt lúa, nhắc chân, mục đích.
- Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng.

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ khắp cánh đồng. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng lạnh lốt, vang mãi đi xa. Bỗng dưng, lũ sơn ca không hát nữa mà bay vút lên trời xanh thẳm.

Bài 9:

- ua, ôi, ưi, êu, en, ênh, uôn, ươt, âm, yêm, uôm, it, ach, oc, ắp.
- thông minh, bệnh viện, mũi hếch, vui thích, bực giảng, nóng nực, ẩm ướt, họp nhóm, rạp hát, mập mạp.

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nết. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết, Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhõn nhợ ca hát suốt ngày mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo:

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

Bài 10:

- ư, iên, yêu, in, ong, iêng, uông, anh, ơm, um, ơt, uôt, ưc, iêc, êch.
- nhà rông, ao chuôm, viên phấn, bãi cát, hiểu biết, thác nước, xem xiếc, kênh rạch, cổ tích, cấp cứu.

Mua kính

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính, cậu tưởng rằng cứ đeo kính vào là đọc được sách. Một hôm, cậu vào cửa hàng để mua kính. Cậu giở một cuốn sách ra đọc thử. Cậu thử đến năm bảy cái kính khác nhau mà vẫn không đọc được. Bác bán kính thấy thế liền hỏi:

- Hay là cháu không biết đọc? Cậu ngạc nhiên:
- Nếu cháu mà biết đọc thì cháu phải mua kính làm gì nữa? Bác bán kính phì cười:
- Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc đâu! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã.

B. ĐIỀN ÂM, VẦN, TIẾNG.

1/ Điền ch hay tr:

Buổiiêu	thủyiêu	úc mừng	câyúc
Bứcanh	quảanh	tròơi	ào cờ
Conăn	ăn cừu	ong...óng	cái ...ống

2/ Điền ng hay nh:

.....i hê	e nhạc	ủ trưa	iờ
Bé.....a	nằm.....iêng	ựa gỗ	coné
Ngọc....êch	tinh.....ịch	ệ sĩ	à voi

3/ Điền g hay gh:

Chuông....à	i nhớ	ếỗ	conẹ
Bánh.....ói	ồ.....ề	béái	gậpềnh
....ọn gàng	nhà.....a	kêu ...ọi	

4/ Điền c hay k:

....on vịt	cái....ẹo	cầnầu	á chép
...ì cọ	thỏ...òì	...éo xe	leng ...eng
Con....ông	cửa...ính	bàòng	êu gọi

5/ Điền iêu hay yêu:

Buổi ch.....	già	d..... sáo	 cầu
Hạt đ.....	hạt t.....	 quý	b..... quà

6/ Điền ui hay uôi:

Nải ch.....	cái t.....	m..... bưởi	n..... tầm
Ngọn n.....	b..... chiều	chú c.....	v..... vẽ

7/ Điền at hay ac:

Bãi c.....	th..... nước	b..... sĩ	chẻ l.....
Bản nh.....	ca h.....	m..... mẽ	củ l.....

8/ Điền iết hay iêc:

Công v.....	V..... Nam	hiếu b.....	xem x.....
Bữa t.....	thời t.....	tập v.....	cá d.....

9/ Điền ươt hay ươc:

l..... ván	cầu tr.....	cái l.....	uống n.....
r..... đèn	âm	th..... kẻ	v..... lên

10/ Điền uôt hay uôc:

Ch..... nhất	cái c.....	viên th.....	th..... bài
Trắng m.....	b..... dây	ngọn đ.....	đôi g.....

11/ Viết tiếng có chứa vần **iêc** vào chỗ trống để thành câu :

- Quê hương là con diều.....
- Em rất thích đi xem, nhất là khi đi xe đạp.
- Công của mẹ rất bận rộn.
- Bạn Lan tổ chức bữa sinh nhật rất vui.

12/ Viết tiếng có chứa vần **op** vào chỗ trống để thành câu :

- Con rất hung dữ.
- Chúng em đóng áo quần cũ cho các bạn nghèo.

13/ Viết tiếng có chứa vần **ach** vào chỗ trống để thành câu

- Bác thợ xây lấy để xây nhà.
- Cô dạy em phải giữ gìn vở cẩn thận.
- Trong rừng có nhiều câyđàn.

14/ Viết tiếng có chứa vần **it** vào chỗ trống để thành câu

- Cây nhà bà đã có quả.
- Con đi lạch bạch.
- Em rất thích ăngà.

15/ Viết tiếng có chứa vần **uôc** vào chỗ trống để thành câu

- Cô y tá tiêm Cho bé.
- Bác nông dân đang đất trồng rau.
- Mẹ trứng cút.

16/ Viết tiếng thích hợp vào chỗ trống để thành câu

- Đàn én đang bay trên trời.
- Em phải giữ đôi tay.
- Con chim bắt trên cây.
- Để phòng dịch bệnh corona phải đeo khẩu , rửa nhiều lần và không đi đến nơi người.
- Trong thời gian nghỉ, các em phải chú ý ôn để không bị quên kiến thức.

C . Nối cột A với cột B để tạo thành câu:

CỘT A
Bé ngồi
Cánh đồng
Cần cầu
Bé và bạn

CỘT B
rộng mênh mông
bên cửa sổ
cùng chơi đu quay
nâng kiệu hàng

CỘT A
Mẹ nhìn con
Cô cho em
Hương sen
Bố nuôi ong

CỘT B
thơm ngan ngát
lấy mật
điểm mười
âu yếm

CỘT A
Em là niềm vui
Bầu trời
Không vút giấy vụn

CỘT B
xanh ngát
của gia đình
chín đỏ

CỘT A
Những trái ớt
Vâng lời
Bầu trời
Phố xá
Bé ngồi

CỘT B
bừa bãi
thối sáo
đông vui
ba mẹ
đầy sao

CỘT A
Em được
Mọi người phòng chống
Bé đeo
Rửa tay

CỘT B
khẩu trang
cô giáo khen
bệnh dịch
trước khi ăn

CỘT A
Bình minh
Các bạn chơi
Chúng em
Mẹ mua

CỘT B
kéo co
đang lên
bắt cải
tập múa

CỘT A
Cây bưởi
Đàn cò
Bà nội trái
Chúng em phá cỗ

CỘT B
Bay về tổ
Trung thu
Chiều tre
Đã ra quả

CỘT A
Em yêu
Vâng lời
Cơn bão
Chúng em

CỘT B
Đã đi qua
Học hành chăm chỉ
Trường em
Người lớn

CỘT A
Đường xá
Rửa tay sạch sẽ
Không ngồi gần
Khi ho, ngáp

CỘT B
Máy tính
Phải che miệng
Vắng tên
Trước khi ăn

CỘT A
Vườn rau
Trẻ em hôm nay
Đội mũ bảo hiểm
Ăn uống nhớ kẻ

CỘT B
Khi tham gia giao thông
Trồng cây
Vừa mới gieo
Thế giới ngày mai

D. LUYỆN VIẾT:

Bài 1: Đọc thầm và chép lại các từ và câu sau: lưỡi xẻng, nhà rộng, nghỉ hè, tre ngà.

Mấy hôm nay trời mưa như trút nước. Bầu trời xám xịt. Hàng cây ven đường rũ lá vì mưa to.

Bài 2: Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Tích tắc, tích tắc
Kim ngắn chỉ giờ
Kim dài chỉ phút
Tích tắc, tích tắc
Thì giờ vùn vụt
Nhanh như tên bay
Chớ phí một giây
Em chăm chỉ học.

Bài 3: Đọc thầm và chép lại các từ, câu sau: trái lựu, chim sẻ, nướng rẫy, tiếng hót.

Sau trận mưa rào, cây cối như mặc chiếc áo mới màu xanh. Một màu xanh non thơm mát trải dài ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

Bài 4: Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay
Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Bài 5: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau: bầu rượu, khách sạn, nuôi tằm, xem xiếc.

Trăng ơi từ đâu đến
Hay từ một sân chơi
Trăng tròn như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.

Bài 6: Đọc thầm và chép lại đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc Bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông nội, làm phóng viên cho báo Nhi đồng. Mặc dù thích đủ nghề như thế nhưng mà eo ơi, Bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà khỏi phải học.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Hà)

Bài 7: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau: mầm non, già giò, quả chuông, cầu trượt

Hỏi cây bao nhiêu tuổi
Cây không nhớ tháng năm
Cây chỉ dang tay lá
Che tròn một bóng râm.

Bài 8: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau: uống nước, chú cừ, khăn len, thợ xây.

Trông đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Bài 9: Đọc thầm và chép lại từ và câu sau: gốc cây, chuột cống, đồng rơm, bạn thân.

Ngày chủ nhật, ba mẹ chở em về quê thăm ông bà. Nhà ông bà có nhiều cây ăn quả. Em thích nhất là cây mận đỏ trồng gần giếng nước.

Bài 10: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau: rồ khế, đường hầm, yên ngựa, mắc áo.

Nhanh chân thì được

Chậm chân thì thua

Chân giậm giả vờ

Cướp cờ mà chạy.

***LƯU Ý:** Phụ huynh cho các em nhìn chép vào vở **TRẮNG 5 Ô LI** (chữ nhỏ). Chúc các em ôn tập tốt.

TRONG QUÁ TRÌNH LÀM BÀI , CÓ GÌ KHÔNG HIỂU GỌI CHO GVCN MÌNH NHÉ CÁC EM. CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT!